

Số: 51 /2019 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định thẩm quyền phê duyệt dự toán và quyết toán các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước do tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 878
	Ngày: 11/9
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp kinh tế khác;

Căn cứ Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 1 năm 2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2017

QUY ĐỊNH

Thẩm quyền phê duyệt dự toán và quyết toán các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý dự án của các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý

(Ban hành kèm theo Quyết định số 51. /2019/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định thẩm quyền phê duyệt dự toán, quyết toán các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án chuyên ngành, ban quản lý dự án (BQLDA) (bao gồm cả các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài được cân đối vào ngân sách nhà nước) do các cơ quan có thẩm quyền thuộc tỉnh thành lập sử dụng vốn ngân sách nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý.

2. Đối tượng áp dụng: Các chủ đầu tư, BQLDA, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, kiểm soát thanh toán đối với các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, BQLDA sử dụng vốn ngân sách nhà nước (bao gồm cả các dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài được cân đối vào ngân sách nhà nước).

3. Đối với các dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài được cân đối vào ngân sách nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc các đơn vị được phân cấp quản lý, được áp dụng theo quy định của điều ước quốc tế về ODA hoặc thỏa thuận với nhà tài trợ. Trường hợp điều ước quốc tế về ODA hoặc thỏa thuận với nhà tài trợ không có quy định cụ thể thì việc phân cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán, quyết toán thu, chi từ hoạt động quản lý dự án được thực hiện theo quy định này.

4. Quy định này không áp dụng đối với doanh nghiệp tư vấn khi hợp đồng tư vấn quản lý dự án ký với chủ đầu tư, BQLDA khác; các BQLDA chuyên ngành, BQLDA khu vực do người đại diện có thẩm quyền của tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định thành lập theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày

điều ước quốc tế về ODA hoặc thỏa thuận với nhà tài trợ có quy định cụ thể được áp dụng theo Hiệp định và Điều ước quốc tế đó).

3. Chấp thuận bằng văn bản Quy chế chi tiêu nội bộ đối với chủ đầu tư, BQLDA nhóm I và nhóm II theo quy định phân nhóm tại Điều 3 của quy định này đối với các BQLDA đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định thành lập.

Điều 5. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố Huế (cấp huyện)

1. Phê duyệt dự toán và quyết toán các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý dự án hàng năm cho các BQLDA đầu tư xây dựng khu vực do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập.

2. Chấp thuận bằng văn bản Quy chế chi tiêu nội bộ đối với Chủ đầu tư, BQLDA nhóm I và nhóm II theo quy định phân nhóm tại Điều 3 của quy định này đối với các Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập.

Điều 6. Ủy quyền Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế, Công nghiệp Thừa Thiên Huế

1. Phê duyệt dự toán và quyết toán các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý dự án hàng năm cho BQLDA đầu tư xây dựng Khu Kinh tế, công nghiệp trực thuộc Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp Thừa Thiên Huế.

2. Chấp thuận bằng văn bản Quy chế chi tiêu nội bộ đối với BQLDA đầu tư xây dựng Khu Kinh tế, công nghiệp và các chủ đầu tư, BQLDA nhóm I theo quy định phân nhóm tại Điều 3 của quy định này do Trưởng ban Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp Thừa Thiên Huế quyết định thành lập.

Điều 7. Thẩm quyền của chủ đầu tư, BQLDA do người quyết định đầu tư giao (trừ trường hợp người quyết định đầu tư giao BQLDA đầu tư xây dựng chuyên ngành, BQLDA đầu tư xây dựng khu vực làm chủ đầu tư)

1. Chủ đầu tư, BQLDA của dự án có tổng mức đầu tư nhỏ hơn 15 tỷ đồng:

a) Chủ đầu tư thẩm định, phê duyệt dự toán thu, chi quản lý dự án.

b) Chủ đầu tư, BQLDA quản lý một dự án có tổng mức đầu tư nhỏ hơn 15 tỷ đồng không phải lập và duyệt quyết toán thu, chi quản lý dự án hàng năm. Khi dự án được giao quản lý hoàn thành, chủ đầu tư, BQLDA lập báo cáo quyết toán chi phí quản lý dự án kèm theo chứng từ chi tiêu cùng hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành gửi cơ quan thẩm tra quyết toán phê duyệt theo quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

2. Chủ đầu tư của dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên:

trách nhiệm tổ chức thẩm tra, phê duyệt dự toán và quyết toán thu, chi các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật theo quy định tại Quyết định này.

2. Cơ quan thanh toán chịu trách nhiệm kiểm soát, thanh toán, đối chiếu và xác nhận kinh phí đã thanh toán, kinh phí còn dư các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, BQLDA sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư, ban quản lý dự án tình hình quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước; có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cá nhân, đơn vị có hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, BQLDA sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Ngọc Thọ